

Số: 1302 /BVĐHYD-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2022

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo
Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế cấp: 242/BYT-GPHĐ ngày 23/01/2014 (cấp lần đầu), 242/BYT-GPHĐ ngày 19/03/2019 (cấp lại).

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Hoàng Bắc

Điện thoại liên hệ: (028) 38554269; Email: bvdhyd@umc.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa, phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa, phòng: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 3)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHĐT (J06-124-tpan) (3).



**CÁC NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH
VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM**

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe, số: 1302/BVĐHYD-KHĐT, ngày 01 / 7 /2022)

TT	Mã đào tạo	Chuyên ngành	Trình độ	Trường
1	7720101	Y khoa	Đại học	ĐHYD TP HCM
2	7720201	Dược học	Đại học	ĐHYD TP HCM
3	7720115	Y học cổ truyền	Đại học	ĐHYD TP HCM
4		Dược lý - Dược lâm sàng	Đại học	ĐHYD TP HCM
	CK 60 73 05	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
	8720205	Dược lý - Dược lâm sàng	Thạc sĩ	ĐHYD TP HCM
5	8720101	Khoa học y sinh	Thạc sĩ	ĐHYD TP HCM
6	CK 60 72 10	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
7		Chăm sóc giảm nhẹ	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
8	NT 62 72 01 05	Giải phẫu bệnh	Bác sĩ nội trú	ĐHYD TP HCM
		Giải phẫu bệnh	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
9	CK 60 72 07	Ngoại khoa	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
10		Ngoại Thần kinh	Chuyên khoa cấp I	ĐHYD TP HCM
11	NT 62 72 31 01	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ nội trú	ĐHYD TP HCM
12	NT 62 72 20 30	Lão khoa	Bác sĩ nội trú	ĐHYD TP HCM



Phụ lục 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe số 1302/BVĐHYD-KHĐT, ngày 01 / 7 /2022)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.	7720101	Đại học	Y khoa	Lão khoa	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá và dự phòng té ngã- Đánh giá và kiểm soát sáng ở người cao tuổi- Quản lý các biến cố nằm viện ở người cao tuổi- Hỏi bệnh sử và đánh giá lão khoa toàn diện	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	03	30	30	90	08	22
2.	7720101	Đại học	Y khoa	Chăm sóc giảm nhẹ	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá kiểm soát đau- Đánh giá kiểm soát khó thở	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	03	30	30	90	08	22

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Thông báo tin xấu - Đánh giá các vấn đề tâm lý xã hội							
3.	7720101	Đại học	Y khoa	Hồi sức cấp cứu	- Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp - Tiếp cận bệnh nhân sốc - Tiếp cận bệnh nhân đa chấn thương - Tiếp cận bệnh nhân ngưng hô hấp tuần hoàn - Tiếp cận bệnh nhân ngộ độc - Tiếp cận bệnh nhân tai nạn môi trường	Khoa Cấp cứu	01	10	20	60	08	02
4.	7720101	Đại học	Y khoa	Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch	- Suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới - U trung thất - Chấn thương và vết thương ngực. Dẫn lưu màng phổi và cách chăm sóc - Chấn thương và vết thương mạch máu. Tắc động mạch nuôi chi cấp tính	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	04	40	19	57	08	32

Ưu

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Đại cương về phẫu thuật tim	Khoa Phẫu thuật tim mạch người lớn	01	10	15	45	08	02
5.	7720201	Đại học	Dược học	Thực tập thực tế tại khoa Dược của bệnh viện	<p>1. Giới thiệu tổng quát về hoạt động dược bệnh viện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của khoa Dược bệnh viện - Tìm hiểu nội dung hoạt động của khoa Dược <p>2. Nghiệp vụ dược (1) (Hoạt động chung):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu căn cứ pháp lý của hoạt động Dược bệnh viện - Tìm hiểu hoạt động của dược sĩ trong việc triển khai các văn bản pháp lý hiện hành trong khoa Dược và các khoa phòng chuyên môn - Cấu trúc và nội dung của quy trình thao tác chuẩn 	Khoa Dược	08	80	-	-	0	80

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>3. Nghiệp vụ dược (2) (Hoạt động cấp phát thuốc):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của kho chẵn, kho lẻ - Tìm hiểu công tác sắp xếp, phân loại và bảo quản thuốc tại kho chẵn và kho lẻ - Tìm hiểu về thực hành tốt bảo quản thuốc và quy trình cấp phát thuốc nội trú, ngoại trú <p>4. Nghiệp vụ dược (3) (Hoạt động đấu thầu thuốc trong bệnh viện):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chức năng và hoạt động của Hội đồng Thuốc và Điều trị - Trình bày chức năng và hoạt động của Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu thuốc 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu quy trình đầu thầu thuốc trong bệnh viện 5. Nghiệp vụ dược (4) (Hoạt động thống kê – kế toán dược): <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chức năng, nhiệm vụ của bộ phận thống kê, kế toán dược - Tìm hiểu hoạt động chuyên môn của tổ Thống kê – Kế toán dược 6. Nghiệp vụ dược (5) (Hoạt động nhà thuốc bệnh viện): <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cơ cấu tổ chức, nội dung hoạt động của nhà thuốc bệnh viện - Tìm hiểu cách bố trí khu vực, sắp xếp và bảo quản thuốc tại nhà thuốc bệnh viện 7. Mối quan hệ giữa khoa Dược và các khoa 							

Handwritten mark

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					phòng khác trong bệnh viện: - Xác định các khoa, phòng, bộ phận tại bệnh viện có mối liên hệ trực tiếp với khoa Dược trong hoạt động khám chữa bệnh							
6.		Đại học	Dược lý – Dược lâm sàng	Thực tế chuyên ngành Dược lâm sàng tại bệnh viện	<p>1. Thực hành cách thu thập thông tin từ hồ sơ bệnh án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tóm tắt thông tin chung của bệnh nhân trên hồ sơ bệnh án - Kỹ năng tóm tắt thông tin về lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị của bác sĩ, thực hiện thuốc của điều dưỡng <p>2. Thực tập phân tích và xử trí ca lâm sàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tra cứu thông tin về các phác đồ điều trị bệnh của bệnh nhân - Trao đổi, thông tin với bác sĩ về các vấn đề liên quan đến sử dụng 	Khoa Dược	11	110	-	-	0	110

lll

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>thuốc của bệnh nhân (chỉ định, liều lượng, đường dùng thuốc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện, đưa thông tin về cách xử trí các phản ứng có hại của thuốc trên bệnh nhân - Tra cứu tương tác thuốc - Lập kế hoạch điều trị, theo dõi điều trị cho bệnh nhân (từ phía dược sĩ) <p>3. Thực hành phân tích và xử trí các vấn đề liên quan đến thuốc tại quầy cấp phát thuốc ngoại trú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện các vấn đề liên quan đến thuốc (chỉ định, liều dùng, đường dùng, tương tác thuốc) - Trao đổi, phản hồi và nhận phản hồi của bác sĩ khi có vấn đề liên quan đến thuốc 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân							
7.	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Thực hành hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp. Oxy liệu pháp - Tiếp cận bệnh nhân sốc - Ngộ độc cấp - Tiếp cận bệnh nhân chấn thương - Cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn - Tai nạn môi trường: đuối nước, điện giật, rắn cắn, ong đốt - Phản vệ - Tiếp cận bệnh nhân hôn mê - Tiếp cận bệnh nhân đau ngực cấp 	Khoa Hồi sức tích cực	02	20	32	96	0	20
8.	CK 60 73 05	Chuyên khoa cấp I	Dược lý – Dược lâm sàng	Thực hành Dược lâm sàng tại bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin và phân tích hồ sơ bệnh án - Phân tích và xử trí ca lâm sàng (tra cứu thông tin về các phác đồ điều trị của bệnh nhân; trao đổi thông tin 	Khoa Dược	06	30	-	-	0	30

Thu

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>với bác sĩ về các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc: chỉ định, liều dùng, đường dùng thuốc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện, đưa thông tin về cách xử trí các phản ứng có hại của thuốc (ADR) trên bệnh nhân - Tra cứu tương tác thuốc - Lập kế hoạch điều trị - Hoạt động chống đề kháng kháng sinh - Dược cảnh giác: vai trò của khoa Dược trong hoạt động cảnh giác Dược và thông tin thuốc 								
9.	CK 60 72 10	Chuyên khoa cấp I	Phẫu thuật Tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Đại cương phẫu thuật tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương về tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ - Các nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ 	Khoa Tạo hình – Thẩm mỹ	03	15	04	12	0	15	

Handwritten mark

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và lưu trữ dữ liệu trong tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ - Sự liền vết thương - các phương pháp cơ bản điều trị vết thương - Cắt lọc vết thương phần mềm - Ghép da che phủ vết thương - Ghép xương, ghép sụn - Vật liệu dùng trong tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ - Các phương pháp vô cảm trong tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ 							
				Phẫu thuật tạo hình – tái tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Các u thường gặp vùng da đầu-mặt-cổ - Tạo hình – tái tạo mắt mô vùng đầu-mặt - Khe hở môi - vòm miệng bẩm sinh - Chấn thương vùng hàm mặt - Điều trị liệt dây thần kinh VII 							

Handwritten signature

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Điều trị mất da đầu - Tạo hình - tái tạo vú sau điều trị ung thư - Tạo hình - tái tạo dương vật - Tạo hình - tái tạo trong điều trị di chứng sẹo bỏng, sẹo lồi và sẹo phì đại - Điều trị loét do tì đè 							
				Phẫu thuật thẩm mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo hình - thẩm mỹ mi mắt - Điều trị lão hóa da mặt - Tạo hình - thẩm mỹ mũi - Tạo hình - thẩm mỹ môi-má - Tạo hình - thẩm mỹ vành tai - dị tật tai nhỏ - Tạo hình - thẩm mỹ nâng ngực - Thu nhỏ ngực - Tạo hình thẩm mỹ thành bụng. - Hút mỡ 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp điều trị thẩm mỹ da bằng ánh sáng, RF và sóng siêu âm - Cây lông-tóc - Dược và mỹ phẩm trong chăm sóc da - Chăm sóc thẩm mỹ da 							
				Phẫu thuật bàn tay	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc - xử lý vết thương bàn tay. - Che phủ khuyết mất da bàn tay - Điều trị các dị tật bàn tay - Các bệnh lý thường gặp ở bàn tay - Tái tạo ngón tay 							
				Vi phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương vi phẫu thuật - dụng cụ - kỹ thuật cơ bản - Các vật da, cơ thường dùng ở chi trên - Các vật da, cơ thường dùng ở chi dưới - Ứng dụng của vi phẫu thuật trong tạo 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					hình – tái tạo – thẩm mỹ - Nối chi đứt rời							
10.		Chuyên khoa cấp I	Chăm sóc giảm nhẹ	Lượng giá – Điều trị đau và các triệu chứng thể chất Chăm sóc giảm nhẹ cho các bệnh lý mạn tính không chữa khỏi	- Đánh giá kiểm soát đau - Đánh giá kiểm soát khó thở - Thông báo tin xấu - Đánh giá các vấn đề tâm lý xã hội	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	06	30	30	90	01	29
11.		Chuyên khoa cấp I	Giải phẫu bệnh	Bệnh học tế bào	- Các đặc điểm chính của sinh học tế bào, tế bào học bình thường, tế bào học bệnh lý - Nguyên tắc và kỹ thuật chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA) - Các đặc điểm tế bào học trong bệnh tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô, bệnh cổ tử cung	Khoa Giải phẫu bệnh	08	40	-	-	0	40

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
				Bệnh học vùng đầu cổ	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của tuyến nước bọt - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của vùng mũi họng - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của tuyến giáp - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO 								
				Bệnh học gan – đường mật – tụy	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh học gan: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học đường mật: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học tụy: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u 								
				Bệnh học ống tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>do viêm và các tổn thương do u ở thực quản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở dạ dày - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở ruột non - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở đại tràng 							
				Bệnh học đường hô hấp	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm đại thể và vi thể của các tổn thương của thanh quản, khí quản, phế quản, phổi, màng phổi (do viêm, u) - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO 							
				Bệnh học mô lymphô	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc và chức năng của hạch lymphô, lách, tuyến ức - Các bệnh lành tính của hạch lymphô, 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>lymphôm Hodgkin, lymphôm tế bào B, các rối loạn tân sinh dòng mô bào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các u tuyến ức - Các bệnh lành tính và ác tính của hạch - Cập nhật phân loại lymphôm mới nhất theo WHO - Tiếp cận hướng dẫn chẩn đoán bệnh hệ lymphô mới nhất theo NCCN 							
12.	CK 60 72 07	Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Hồi sức và dinh dưỡng trong ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận bệnh nhân sốc - Hồi sức dịch truyền - Các thuốc vận mạch - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và xử trí tổn thương thận cấp - Rối loạn natri máu – kali máu - Sốc chấn thương - Dinh dưỡng ở bệnh nhân hồi sức tích cực 	Khoa Hồi sức tích cực	03	15	32	96	10	05

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13.		Chuyên khoa cấp I	Ngoại Thần kinh	Hồi sức và dinh dưỡng trong ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận bệnh nhân sốc - Hồi sức dịch truyền - Các thuốc vận mạch - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và xử trí tổn thương thận cấp - Rối loạn natri máu – kali máu - Sốc chấn thương - Dinh dưỡng ở bệnh nhân hồi sức tích cực 	Khoa Hồi sức tích cực	03	15	32	96	0	15
14.	8720205	Thạc sĩ	Dược lý – Dược lâm sàng	Thực hành Dược bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hoạt động Dược lâm sàng tại khoa Dược bệnh viện - Thực hành tính toán các chỉ số về tiêu thụ thuốc tại khoa Dược bệnh viện - Thực hành tìm kiếm các thông tin mới về thuốc, trình bày và trả lời câu hỏi thông tin thuốc tới nhân viên y tế. - Thực hành xây dựng quy trình theo dõi 	Khoa Dược	06	30	-	-	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>nồng độ thuốc trong máu, xây dựng hướng dẫn sử dụng thuốc tại bệnh viện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành xây dựng danh mục tương tác thuốc nghiêm trọng trên lâm sàng - Thực hành báo cáo, tổng kết, đánh giá sai sót trong sử dụng thuốc - Thực hành phát hiện, báo cáo, đánh giá và tổng kết phản ứng có hại của thuốc tại bệnh viện - Thực hành xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học về sử dụng thuốc hợp lý an toàn và hiệu quả 								
15.	8720101	Thạc sĩ	Khoa học y sinh	Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm chính của sinh học tế bào, tế bào học bình thường, tế bào học bệnh lý - Nguyên tắc và kỹ thuật chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA) 	Khoa Giải phẫu bệnh	10	50	-	-	03	47	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm tế bào học trong bệnh tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô, bệnh cổ tử cung và trong dịch cơ thể. - Thực hành kỹ thuật chọc hút bằng kim nhỏ (không có hướng dẫn của siêu âm) - Chẩn đoán các tiêu bản tế bào học cổ tử cung, dịch cơ thể, tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô. 								
				Bệnh học vùng đầu cổ - tuyến giáp	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của tuyến nước bọt - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của vùng mũi họng - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>thể và vi thể của các tổn thương tuyến giáp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO 							
				Bệnh học gan – đường mật – tụy	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh học gan: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học đường mật: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học tụy: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u 							
				Bệnh học ống tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở thực quản - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở dạ dày - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở ruột non 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở đại tràng 							
				Bệnh học đường hô hấp dưới	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm đại thể và vi thể của các tổn thương của thanh quản, khí quản, phế quản, phổi, màng phổi (do viêm, u) - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO 							
				Bệnh học mô lymphô	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc và chức năng của hạch lymphô, lách, tuyến ức - Các bệnh lành tính của hạch lymphô, lymphôm Hodgkin, lymphôm tế bào B, các rối loạn tân sinh dòng mô bào - Các u tuyến ức - Các bệnh lành tính và ác tính của hạch - Cập nhật phân loại lymphôm mới nhất theo WHO 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế rỗng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế rỗng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Tiếp cận hướng dẫn chẩn đoán bệnh hệ lymphô mới nhất theo NCCN							
16.	NT 62 72 31 01	Bác sĩ nội trú	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận bệnh nhân sốc - Sốc phản vệ - Sốc nhiễm khuẩn - Hồi sức dịch truyền - Các thuốc vận mạch - Các phương pháp theo dõi huyết động - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp cấp - Quản lý đường thở - Chẩn đoán và xử trí ARDS - Phân tích khí máu động mạch - Chẩn đoán và xử trí tổn thương thận cấp - Rối loạn natri máu - Rối loạn kali máu - Sốc chấn thương - Tiếp cận bệnh nhân ngộ độc cấp 	Khoa Hồi sức tích cực	03	15	32	96	03	12

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
17.	NT 62 72 20 30	Bác sĩ nội trú	Lão khoa	Hội chứng Lão hóa	- Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa các Hội chứng Lão hóa ở người cao tuổi: Rối loạn tri giác ở người cao tuổi, Té ngã, Rối loạn giấc ngủ, Chóng mặt, Ngất, Tiêu không tự chủ, Loét do tỳ đè	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	03	15	30	90	07	08
				Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	- Giới thiệu và các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa. - Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa.							
				Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, Bệnh mạch vành, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm phổi, Bệnh thận mạn, Bệnh đái tháo đường, Sa sút trí tuệ, Bệnh Alzheimer, Loãng	Khoa Nội cơ xương khớp	01	05	10	30	02	03

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					xương, Bướu lành tiền liệt tuyến, Trầm cảm, Rối loạn tâm thần, Ngoại khoa và bệnh mạn tính.							
				Thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Bệnh Parkinson và các rối loạn vận động ngoại tháp, Tai biến mạch máu não, Động kinh, Bệnh thần kinh ngoại biên, Đau đầu, Chóng mặt và rối loạn thăng bằng - Hình ảnh học trong thần kinh - Điện cơ và Điện não 	Khoa Thần kinh	02	10	72	216	0	10
18.	NT 62 72 01 05	Bác sĩ nội trú	Giải phẫu bệnh	Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm chính của sinh học tế bào, tế bào học bình thường, tế bào học bệnh lý - Nguyên tắc và kỹ thuật chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA) 	Khoa Giải phẫu bệnh	09	45	-	-	05	40

Handwritten mark

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Các đặc điểm tế bào học trong bệnh tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô, bệnh cổ tử cung							
				Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ	- Thực hành kỹ thuật chọc hút bằng kim nhỏ (không có hướng dẫn của siêu âm) - Chẩn đoán các tiêu bản tế bào học cổ tử cung, dịch cơ thể, tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô							
				Kỹ năng cắt lạnh	- Thực hiện cắt lọc bệnh phẩm phẫu thuật - Phân tích nguyên nhân gây giảm chất lượng tiêu bản mô bệnh học - Kiến tập quy trình thực hành các kỹ thuật sinh học phân tử trong giải phẫu bệnh							
				Bệnh học tuyến giáp	- Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại							

Handwritten mark

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>thể và vi thể của các tổn thương không do u của tuyến giáp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương do u của tuyến giáp - Chẩn đoán mô bệnh học các tổn thương không do u, do u tuyến giáp 							
				Bệnh học vùng đầu cổ	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của tuyến nước bọt - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của vùng mũi họng - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO 							
				Bệnh học gan – đường mật – tụy	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh học gan: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh học đường mật: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học tụy: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u 							
				Bệnh học ống tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở thực quản - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở dạ dày - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở ruột non - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở đại tràng 							
				Bệnh học hệ thần kinh trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm mô bệnh học các u màng não 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm mô bệnh học các u thần kinh đệm - Đặc điểm mô bệnh học các u dây thần kinh nội sọ - Đặc điểm mô bệnh học các u ở não thất - Đặc điểm mô bệnh học các u ở tiểu não - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO các u hệ thần kinh trung ương 							
				Bệnh học đường hô hấp dưới	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm đại thể và vi thể của các tổn thương của thanh quản, khí quản, phế quản, phổi, màng phổi (do viêm, u) - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO 							
				Bệnh học mô lymphô và lách	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc và chức năng của hạch lymphô, lách, tuyến ức - Các bệnh lành tính của hạch lymphô, lymphôm Hodgkin, 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>lymphôm tế bào B, các rối loạn tân sinh dòng mô bào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các u tuyến ức - Các bệnh lành tính và ác tính của hạch - Cập nhật phân loại lymphôm mới nhất theo WHO - Tiếp cận hướng dẫn chẩn đoán bệnh hệ lymphô mới nhất theo NCCN 							
				Hình ảnh nội soi tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các tổn thương tiêu hoá trên đại thể - Kiến tập quy trình thực hành lấy mẫu sinh thiết và cố định bệnh phẩm trong nội soi tiêu hoá 	Khoa Nội soi	02	10	-	-	05	05
				Hình ảnh soi cổ tử cung	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các tổn thương nghi ngờ qua soi cổ tử cung - Kiến tập quy trình thực hành lấy mẫu sinh thiết và cố định bệnh 	Khoa Khám bệnh	01	05	-	-	02	03



Handwritten signature

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					phẩm trong soi cổ tử cung							

Handwritten mark

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe số 1302/BVĐHYD-KHĐT, ngày 01 / 7 /2022)

1. Đại học / Y khoa / Lão khoa

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Thân Hà Ngọc Thê	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội Tim mạch, Lão khoa, Chăm sóc giảm nhẹ	001443/BYT-CCHN	Nội tổng quát	29	Lão khoa	- Đánh giá và dự phòng té ngã - Đánh giá và kiểm soát sáng ở người cao tuổi - Quản lý các biến cố nằm viện ở người cao tuổi - Hỏi bệnh sử và đánh giá lão khoa toàn diện	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30
2.	Trịnh Thị Bích Hà	Thạc sĩ Bác sĩ	Lão khoa	011433/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09				
3.	Nguyễn Ngọc Hoành Mỹ Tiên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	001723/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09				



2. Đại học / Y khoa / Chăm sóc giảm nhẹ

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Thân Hà Ngọc Thể	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội Tim mạch, Lão khoa, Chăm sóc giảm nhẹ	001443/BYT-CCHN	Nội tổng quát	29	Chăm sóc giảm nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kiểm soát đau - Đánh giá kiểm soát khó thở - Thông báo tin xấu - Đánh giá các vấn đề tâm lý xã hội 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30
2.	Lê Đại Dương	Thạc sĩ Bác sĩ	Lão khoa, Chăm sóc giảm nhẹ	037175/BYT-CCHN	Lão khoa	03				
3.	Vũ Trần Minh Nguyên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Ung thư, Chăm sóc giảm nhẹ	042081/HCM-CCHN	Ung thư	03				

3. Đại học / Y khoa / Hồi sức cấp cứu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Thị Diễm Hà	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	001292/BYT-CCHN	Nội tổng quát	26	Hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp - Tiếp cận bệnh nhân sốc - Tiếp cận bệnh nhân đa chấn thương 	Khoa Cấp cứu	20

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								- Tiếp cận bệnh nhân ngưng hô hấp tuần hoàn - Tiếp cận bệnh nhân ngộ độc - Tiếp cận bệnh nhân tai nạn môi trường		

4. Đại học / Y khoa / Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Trần Thanh Vỹ	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Lồng ngực	002386/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực mạch máu	18	Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch	- Suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới - U trung thất - Chấn thương và vết thương ngực. Dẫn lưu màng phổi và cách chăm sóc - Chấn thương và vết thương mạch máu. Tắc động mạch nuôi chi cấp tính	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	19
2.	Trần Minh Bảo Luân	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Lồng ngực	001365/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực Tim mạch	15				
3.	Lê Thị Ngọc Hằng	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại Lồng ngực	001303/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực mạch máu	13				
4.	Lâm Thảo Cường	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại Lồng ngực	035163/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực	08				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5.	Nguyễn Hoàng Định	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Phẫu thuật tim mạch	001277/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực Tim mạch	15	Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch	- Đại cương về phẫu thuật tim	Khoa Phẫu thuật tim mạch người lớn	15

5. Đại học / Dược học / Thực tập thực tế tại khoa Dược của bệnh viện

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Đặng Nguyễn Đoàn Trang	Phó Giáo sư Tiến sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1090/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	20	Thực tập thực tế tại khoa Dược của bệnh viện	1. Giới thiệu tổng quát về hoạt động dược bệnh viện: - Trình bày cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của khoa Dược bệnh viện - Tìm hiểu nội dung hoạt động của khoa Dược 2. Nghiệp vụ dược (1) (Hoạt động chung): - Tìm hiểu căn cứ pháp lý của hoạt động Dược bệnh viện	Khoa Dược	-
2.	Nguyễn Võ Trường Biên	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1097/CCHN-D-SYT-HCM	Dược	09				
3.	Đặng Thị Thùy Ngân	Dược sĩ	Dược	5066/HCM-CCHND	Dược	12				
4.	Nguyễn Thị Xuân Thương	Dược sĩ	Dược	7292/HCM-CCHND	Dược	09				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5.	Đặng Kim Anh	Dược sĩ	Dược	3056/CCHN-D-SYT-HCM	Dược	10		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu hoạt động của dược sĩ trong việc triển khai các văn bản pháp lý hiện hành trong khoa Dược và các khoa phòng chuyên môn - Cấu trúc và nội dung của quy trình thao tác chuẩn 3. Nghiệp vụ dược (2) (Hoạt động cấp phát thuốc): <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của kho chặn, kho lẻ - Tìm hiểu công tác sắp xếp, phân loại và bảo quản thuốc tại kho chặn và kho lẻ - Tìm hiểu về thực hành tốt bảo quản thuốc và quy trình cấp phát thuốc nội trú, ngoại trú 4. Nghiệp vụ dược (3) (Hoạt động đấu thầu thuốc trong bệnh viện): <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chức năng và hoạt động của Hội đồng Thuốc và Điều trị - Trình bày chức năng và hoạt động của Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu thuốc 		
6.	Lương Minh Chung	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng		Dược	14				
7.	Trần Lệ Hằng	Dược sĩ	Dược		Dược	06				
8.	Nguyễn Thị Hiền	Dược sĩ	Dược		Dược	04				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu quy trình đầu thầu thuốc trong bệnh viện 5. Nghiệp vụ dược (4) (Hoạt động thống kê – kế toán dược): <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chức năng, nhiệm vụ của bộ phận thống kê, kế toán dược - Tìm hiểu hoạt động chuyên môn của tổ Thống kê – Kế toán dược 6. Nghiệp vụ dược (5) (Hoạt động nhà thuốc bệnh viện): <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cơ cấu tổ chức, nội dung hoạt động của nhà thuốc bệnh viện - Tìm hiểu cách bố trí khu vực, sắp xếp và bảo quản thuốc tại nhà thuốc bệnh viện 7. Mối quan hệ giữa khoa Dược và các khoa phòng khác trong bệnh viện: <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các khoa, phòng, bộ phận tại bệnh viện có mối liên hệ trực tiếp với khoa Dược trong hoạt động khám chữa bệnh 		

6. Đại học / Dược lý – Dược lâm sàng / Thực tế chuyên ngành Dược lâm sàng tại bệnh viện

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Đặng Nguyễn Đoàn Trang	Phó Giáo sư Tiến sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1090/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	20	Thực tế chuyên ngành Dược lâm sàng tại bệnh viện	<p>1. Thực hành cách thu thập thông tin từ hồ sơ bệnh án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tóm tắt thông tin chung của bệnh nhân trên hồ sơ bệnh án - Kỹ năng tóm tắt thông tin về lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị của bác sĩ, thực hiện thuốc của điều dưỡng <p>2. Thực tập phân tích và xử trí ca lâm sàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tra cứu thông tin về các phác đồ điều trị bệnh của bệnh nhân - Trao đổi, thông tin với bác sĩ về các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc của bệnh nhân (chỉ định, liều lượng, đường dùng thuốc) - Phát hiện, đưa thông tin về cách xử trí các phản ứng có hại của thuốc trên bệnh nhân - Tra cứu tương tác thuốc 	Khoa Dược	-
2.	Lương Minh Chung	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng		Dược	14				
3.	Võ Thái Nguyệt Cẩm	Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1975/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	07				
4.	Hà Nguyễn Y Khuê	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1708/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	06				
5.	Trần Ngọc Phương Minh	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	0893/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	09				
6.	Trần Thị Khánh Ngân	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng		Dược	04				
7.	Nguyễn Tử Thiện Tâm	Dược sĩ	Dược	5664/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	05				
8.	Huỳnh Thị Hoài Thu	Dược sĩ	Dược	1855/CCHN-D-SYT-HCM	Dược	06				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9.	Nguyễn Thị Anh Thư	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1112/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	06		<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch điều trị, theo dõi điều trị cho bệnh nhân (từ phía dược sĩ) 3. Thực hành phân tích và xử trí các vấn đề liên quan đến thuốc tại quầy cấp phát thuốc ngoại trú - Phát hiện các vấn đề liên quan đến thuốc (chỉ định, liều dùng, đường dùng, tương tác thuốc) - Trao đổi, phản hồi và nhận phản hồi của bác sĩ khi có vấn đề liên quan đến thuốc - Tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân 		
10.	Nguyễn Thị Trang	Dược sĩ	Dược	7387/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	04				
11.	Nguyễn Thị Thủy Trúc	Dược sĩ	Dược		Dược	03				

7. Đại học / Y học cổ truyền / Thực hành hồi sức cấp cứu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Lê Minh Khôi	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Nhi khoa	001346/BYT-CCHN	Nhi khoa	12	Thực hành hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp. Oxy liệu pháp - Tiếp cận bệnh nhân sốc 	Khoa Hồi sức tích cực	32

Wu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.	Phạm Phan Phương Phương	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Hồi sức cấp cứu	034446/BYT-CCHN	Nội khoa	05		<ul style="list-style-type: none"> - Ngộ độc cấp - Tiếp cận bệnh nhân chấn thương - Cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn - Tai nạn môi trường: đuối nước, điện giật, rắn cắn, ong đốt - Phản vệ - Tiếp cận bệnh nhân hôn mê - Tiếp cận bệnh nhân đau ngực cấp 		

8. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Dược lý – Dược lâm sàng / Thực hành Dược lâm sàng tại bệnh viện

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Đặng Nguyễn Đoàn Trang	Phó Giáo sư Tiến sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1090/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	20	Thực hành Dược lâm sàng tại bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin và phân tích hồ sơ bệnh án - Phân tích và xử trí ca lâm sàng (tra cứu thông tin về các phác đồ điều trị của bệnh nhân; trao đổi thông tin với bác sĩ về các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc: chỉ định, liều dùng, đường dùng thuốc) - Phát hiện, đưa thông tin về cách xử trí các phản ứng có hại của thuốc (ADR) trên bệnh nhân - Tra cứu tương tác thuốc - Lập kế hoạch điều trị - Hoạt động chống đề kháng kháng sinh - Dược cảnh giác: vai trò của khoa Dược trong hoạt động cảnh giác Dược và thông tin thuốc 	Khoa Dược	-
2.	Lương Minh Chung	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng		Dược	14				
3.	Hà Nguyễn Y Khuê	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1708/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	06				
4.	Trần Ngọc Phương Minh	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	0893/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	09				
5.	Trần Thị Khánh Ngân	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng		Dược	04				
6.	Nguyễn Thị Anh Thu	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1112/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	06				

9. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Phẫu thuật Tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ / Đại cương phẫu thuật tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Chấn thương chỉnh hình	001493/BYT-CCHN	Tạo hình, thẩm mỹ	20	Đại cương phẫu thuật tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương về tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ - Các nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ 	Khoa Tạo hình – Thẩm mỹ	04
2.	Vũ Hữu Thịnh	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Ngoại tổng quát	001550/BYT-CCHN	Tạo hình, thẩm mỹ	14	Phẫu thuật tạo hình – tái tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và lưu trữ dữ liệu trong tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ 		
3.	Trần Ngọc Lĩnh	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	001359/BYT-CCHN	Phẫu thuật Tạo hình thẩm mỹ	15	Phẫu thuật tạo hình – tái tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Sự liền vết thương - các phương pháp cơ bản điều trị vết thương - Cắt lọc vết thương phần mềm - Ghép da che phủ vết thương - Ghép xương, ghép sụn - Vật liệu dùng trong tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ - Các phương pháp vô cảm trong tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ - Các u thường gặp vùng da đầu-mặt-cổ - Tạo hình – tái tạo mắt vùng đầu-mặt - Khe hở môi - vòm miệng bẩm sinh 		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu của TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Phẫu thuật thẩm mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Chấn thương vùng hàm mặt - Điều trị liệt dây thần kinh VII - Điều trị mắt da đầu - Tạo hình - tái tạo vú sau điều trị ung thư - Tạo hình - tái tạo dương vật - Tạo hình - tái tạo trong điều trị di chứng sẹo bỏng, sẹo lồi và sẹo phì đại - Điều trị loét do ti đề - Tạo hình - thẩm mỹ mí mắt - Điều trị lão hóa da mặt - Tạo hình - thẩm mỹ mũi - Tạo hình - thẩm mỹ môi-má - Tạo hình - thẩm mỹ vành tai - dị tật tai nhỏ - Tạo hình - thẩm mỹ nâng ngực - Thu nhỏ ngực - Tạo hình thẩm mỹ thành bụng. - Hút mỡ 		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Phẫu thuật bàn tay Vi phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp điều trị thẩm mỹ da bằng ánh sáng, RF và sóng siêu âm - Cấy lông-tóc - Dược và mỹ phẩm trong chăm sóc da - Chăm sóc thẩm mỹ da - Nguyên tắc - xử lý vết thương bàn tay. - Che phủ khuyết mất da bàn tay - Điều trị các dị tật bàn tay - Các bệnh lý thường gặp ở bàn tay - Tái tạo ngón tay - Đại cương vi phẫu thuật - dụng cụ - kỹ thuật cơ bản - Các vật da, cơ thường dùng ở chi trên - Các vật da, cơ thường dùng ở chi dưới - Ứng dụng của vi phẫu thuật trong tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ - Nối chi đứt rời 		

10. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Chăm sóc giảm nhẹ / Lượng giá – Điều trị đau và các triệu chứng thể chất. Chăm sóc giảm nhẹ cho các bệnh lý mạn tính không chữa khỏi

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ / ghế / giường / đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Thân Hà Ngọc Thê	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội tim mạch, Lão khoa, Chăm sóc giảm nhẹ	001443/BYT-CCHN	Nội tổng quát	29	Lượng giá – Điều trị đau và các triệu chứng thể chất.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kiểm soát đau - Đánh giá kiểm soát khó thở - Thông báo tin xấu - Đánh giá các vấn đề tâm lý xã hội 	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30
2.	Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	001723/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09	Chăm sóc giảm nhẹ cho các bệnh lý mạn tính không chữa khỏi			
3.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	001030/BD-CCHN	Nội tổng quát	13				
4.	Trịnh Thị Bích Hà	Thạc sĩ Bác sĩ	Lão khoa	0011433/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09				
5.	Lê Đại Dương	Thạc sĩ Bác sĩ	Lão khoa, Chăm sóc giảm nhẹ	037175/BYT-CCHN	Lão khoa	03				
6.	Vũ Trần Minh Nguyên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Ung thư, Chăm sóc giảm nhẹ	42081/HCM-CCHN	Ung thư	03				

11. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Giải phẫu bệnh / Bệnh học tế bào, Bệnh học vùng đầu cổ, Bệnh học gan – đường mật – tụy, Bệnh học ống tiêu hóa, Bệnh học đường hô hấp, Bệnh học mô lymphô

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Hứa Thị Ngọc Hà	Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001427/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	20	Bệnh học tế bào	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm chính của sinh học tế bào, tế bào học bình thường, tế bào học bệnh lý - Nguyên tắc và kỹ thuật chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA) - Các đặc điểm tế bào học trong bệnh tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô, bệnh cổ tử cung - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của tuyến nước bọt - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của vùng mũi họng - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của tuyến giáp - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO 	Khoa Giải phẫu bệnh	-
2.	Ngô Quốc Đạt	Phó giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001289/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	19				
3.	Trần Hương Giang	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	003216/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	10				
4.	Ngô Thị Tuyết Hạnh	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	1448/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	13	Bệnh học vùng đầu cổ			
5.	Đoàn Thị Phương Thảo	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	24478/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	20				
6.	Phan Đặng Anh Thư	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001453/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	10				
7.	Võ Thị Ngọc Diễm	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	030124/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	06				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8.	Lê Minh Huy	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001335/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	19	Bệnh học gan – đường mật – tụy Bệnh học ống tiêu hóa Bệnh học đường hô hấp	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh học gan: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học đường mật: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học tụy: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở thực quản - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở dạ dày - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở ruột non - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở đại tràng - Các đặc điểm đại thể và vi thể của các tổn thương của thanh quản, khí quản, phế quản, phổi, màng phổi (do viêm, u) 		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Bệnh học mô lymphô	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO - Cấu trúc và chức năng của hạch lymphô, lách, tuyến ức - Các bệnh lành tính của hạch lymphô, lymphôm Hodgkin, lymphôm tế bào B, các rối loạn tân sinh dòng mô bào - Các u tuyến ức - Các bệnh lành tính và ác tính của hạch - Cập nhật phân loại lymphôm mới nhất theo WHO - Tiếp cận hướng dẫn chẩn đoán bệnh hệ lymphô mới nhất theo NCCN 		

12. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Ngoại khoa / Hồi sức và dinh dưỡng trong ngoại khoa

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Lê Minh Khôi	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Nhi khoa	001346/BYT-CCHN	Nhi khoa	12	Hồi sức và dinh dưỡng trong ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận bệnh nhân sốc - Hồi sức dịch truyền - Các thuốc vận mạch - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và xử trí tổn thương thận cấp - Rối loạn natri máu – kali máu - Sốc chấn thương - Dinh dưỡng ở bệnh nhân hồi sức tích cực 	Khoa Hồi sức tích cực	32
2.	Lê Hữu Thiện Biên	Tiến sĩ Bác sĩ	Hồi sức cấp cứu	001238/BYT-CCHN	Nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	22				
3.	Phạm Phan Phương	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Hồi sức cấp cứu	034446/BYT-CCHN	Nội khoa	05				

13. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Ngoại Thần kinh / Hồi sức và dinh dưỡng trong ngoại khoa

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Lê Minh Khôi	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Nhi khoa	001346/BYT-CCHN	Nhi khoa	12	Hồi sức và dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận bệnh nhân sốc - Hồi sức dịch truyền 	Khoa Hồi sức tích cực	32

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.	Lê Hữu Thiện Biên	Tiến sĩ Bác sĩ	Hồi sức cấp cứu	001238/BYT-CCHN	Nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	22	trong ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Các thuốc vận mạch - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và xử trí tổn thương thận cấp - Rối loạn natri máu – kali máu - Sốc chấn thương - Dinh dưỡng ở bệnh nhân hồi sức tích cực 		
3.	Phạm Phan Phương Phương	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Hồi sức cấp cứu	034446/BYT-CCHN	Nội khoa	05				

14. Sau Đại học / Thạc sĩ / Dược lý – Dược lâm sàng / Thực hành Dược bệnh viện

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Đặng Nguyễn Đoan Trang	Phó Giáo sư Tiến sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1090/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	20	Thực hành Dược bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hoạt động Dược lâm sàng tại khoa Dược bệnh viện - Thực hành tính toán các chỉ số về tiêu thụ thuốc tại khoa Dược bệnh viện 	Khoa Dược	-
2.	Lương Minh Chung	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng		Dược	14				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.	Hà Nguyễn Y Khuê	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1708/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	06		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành tìm kiếm các thông tin mới về thuốc, trình bày và trả lời câu hỏi thông tin thuốc tới nhân viên y tế. - Thực hành xây dựng quy trình theo dõi nồng độ thuốc trong máu, xây dựng hướng dẫn sử dụng thuốc tại bệnh viện - Thực hành xây dựng danh mục tương tác thuốc nghiêm trọng trên lâm sàng - Thực hành báo cáo, tổng kết, đánh giá sai sót trong sử dụng thuốc - Thực hành phát hiện, báo cáo, đánh giá và tổng kết phản ứng có hại của thuốc tại bệnh viện - Thực hành xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học về sử dụng thuốc hợp lý an toàn và hiệu quả 		
4.	Trần Ngọc Phương Minh	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	0893/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	09				
5.	Trần Thị Khánh Ngân	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng		Dược	04				
6.	Nguyễn Thị Anh Thư	Thạc sĩ Dược sĩ	Dược, Dược lâm sàng	1112/CCHN-D-SYT-HCM	Dược, Dược lâm sàng	06				

15. Sau Đại học / Thạc sĩ / Khoa học y sinh / Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA, Bệnh học vùng đầu cổ - tuyến giáp, Bệnh học gan – đường mật – tụy, Bệnh học ống tiêu hóa, Bệnh học đường hô hấp dưới, Bệnh học mô lymphô

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Hứa Thị Ngọc Hà	Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001427/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	20	Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm chính của sinh học tế bào, tế bào học bình thường, tế bào học bệnh lý - Nguyên tắc và kỹ thuật chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA) - Các đặc điểm tế bào học trong bệnh tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô, bệnh cổ tử cung và trong dịch cơ thể. - Thực hành kỹ thuật chọc hút bằng kim nhỏ (không có hướng dẫn của siêu âm) - Chẩn đoán các tiêu bản tế bào học cổ tử cung, dịch cơ thể, tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô. 	Khoa Giải phẫu bệnh	-
2.	Nguyễn Sào Trung	Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001485/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	20				
3.	Ngô Quốc Đạt	Phó giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001289/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	19				
4.	Trần Hương Giang	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	003216/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	10				
5.	Ngô Thị Tuyết Hạnh	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	1448/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	13				
6.	Đoàn Thị Phương Thảo	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	24478/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	20				
7.	Phan Đặng Anh Thư	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001453/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	10				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8.	Võ Thị Ngọc Diễm	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	030124/BYT- CCHN	Giải phẫu bệnh	06		<p>thể của các tổn thương của tuyến nước bọt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của vùng mũi họng - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương tuyến giáp - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO - Bệnh học gan: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học đường mật: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học tụy: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở thực quản - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở dạ dày 		
9.	Lê Minh Huy	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001335/BYT- CCHN	Giải phẫu bệnh	19				
10.	Nguyễn Vũ Thiện	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	022215/BYT- CCHN	Giải phẫu bệnh	08	<p>Bệnh học gan – đường mật – tụy</p> <p>Bệnh học ống tiêu hóa</p>			

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Bệnh học đường hô hấp dưới Bệnh học mô lymphô	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở ruột non - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở đại tràng - Các đặc điểm đại thể và vi thể của các tổn thương của thanh quản, khí quản, phế quản, phổi, màng phổi (do viêm, u) - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO - Cấu trúc và chức năng của hạch lymphô, lách, tuyến ức - Các bệnh lành tính của hạch lymphô, lymphôm Hodgkin, lymphôm tế bào B, các rối loạn tân sinh dòng mô bào - Các u tuyến ức - Các bệnh lành tính và ác tính của hạch - Cập nhật phân loại lymphôm mới nhất theo WHO 		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								- Tiếp cận hướng dẫn chẩn đoán bệnh hệ lymphô mới nhất theo NCCN		

16. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Hồi sức cấp cứu / Hồi sức cấp cứu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Lê Minh Khôi	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Nhi khoa	001346/BYT-CCHN	Nhi khoa	12	Hồi sức cấp cứu	- Tiếp cận bệnh nhân sốc - Sốc phản vệ - Sốc nhiễm khuẩn - Hồi sức dịch truyền - Các thuốc vận mạch - Các phương pháp theo dõi huyết động - Tiếp cận bệnh nhân suy hô hấp cấp - Quản lý đường thở - Chẩn đoán và xử trí ARDS - Phân tích khí máu động mạch - Chẩn đoán và xử trí tổn thương thận cấp	Khoa Hồi sức tích cực	32
2.	Lê Hữu Thiện Biên	Tiến sĩ Bác sĩ	Hồi sức cấp cứu	001238/BYT-CCHN	Nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	22				
3.	Phạm Phan Phương Phương	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Hồi sức cấp cứu	034446/BYT-CCHN	Nội khoa	05				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> - Rối loạn natri máu - Rối loạn kali máu - Sốc chấn thương - Tiếp cận bệnh nhân ngộ độc cấp 		

17. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Lão khoa / Hội chứng Lão hóa, Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời, Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi, Thần kinh

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Thân Hà Ngọc Thê	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội tim mạch, Lão khoa, Chăm sóc giảm nhẹ	001443/BYT-CCHN	Nội tổng quát	29	Hội chứng Lão hóa	- Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa các Hội chứng Lão hóa ở người cao tuổi: Rối loạn tri giác ở người cao tuổi, Té ngã, Rối loạn giấc ngủ, Chóng mặt, Ngất, Tiêu không tự chủ, Loét do tỳ đè	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30
2.	Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	001723/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09	Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	- Giới thiệu và các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa.		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.	Trịnh Thị Bích Hà	Thạc sĩ Bác sĩ	Lão khoa	0011433/BYT-CCHN	Nội tổng quát	09		- Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong Lão khoa.		
4.	Cao Thanh Ngọc	Tiến sĩ Bác sĩ	Lão khoa	001672/BYT-CCHN	Nội cơ xương khớp	15	Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, Bệnh mạch vành, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm phổi, Bệnh thận mạn, Bệnh đái tháo đường, Sa sút trí tuệ, Bệnh Alzheimer, Loãng xương, Bướu lành tiền liệt tuyến, Trầm cảm, Rối loạn tâm thần, Ngoại khoa và bệnh mạn tính.	Khoa Nội cơ xương khớp	10
5.	Nguyễn Bá Thắng	Tiến sĩ Bác sĩ	Thần kinh	001705/BYT-CCHN	Nội Thần kinh	22	Thần kinh	- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Bệnh Parkinson và các rối loạn vận động ngoại tháp, Tai biến mạch máu não, Động kinh, Bệnh thần kinh ngoại biên, Đau đầu, Chóng mặt và rối loạn thăng bằng	Khoa Thần kinh	72
6.	Đình Huỳnh Tố Hương	Thạc sĩ Bác sĩ	Thần kinh	001633/BYT-CCHN	Nội Thần kinh	13		- Hình ảnh học trong thần kinh - Điện cơ và Điện não		

18. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Giải phẫu bệnh / Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA, Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ, Kỹ năng cắt lạnh, Bệnh học tuyến giáp, Bệnh học vùng đầu cổ, Bệnh học gan – đường mật – tụy, Bệnh học ống tiêu hóa, Bệnh học hệ thần kinh trung ương, Bệnh học đường hô hấp dưới, Bệnh học mô lymphô và lách, Hình ảnh nội soi tiêu hóa, Hình ảnh soi cổ tử cung

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Hứa Thị Ngọc Hà	Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001427/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	20	Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA	<ul style="list-style-type: none"> - Các đặc điểm chính của sinh học tế bào, tế bào học bình thường, tế bào học bệnh lý - Nguyên tắc và kỹ thuật chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA) - Các đặc điểm tế bào học trong bệnh tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô, bệnh cổ tử cung - Thực hành kỹ thuật chọc hút bằng kim nhỏ (không có hướng dẫn của siêu âm) - Chẩn đoán các tiêu bản tế bào học cổ tử cung, dịch cơ thể, tuyến nước bọt, bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến vú, bệnh hạch lymphô - Thực hiện cắt lọc bệnh phẩm phẫu thuật 	Khoa Giải phẫu bệnh	-
2.	Nguyễn Sào Trung	Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001485/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	20				
3.	Ngô Quốc Đạt	Phó giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001289/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	19				
4.	Trần Hương Giang	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	003216/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	10	Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ			
5.	Ngô Thị Tuyết Hạnh	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	1448/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	13				
6.	Đoàn Thị Phương Thảo	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	24478/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	20	Kỹ năng cắt lạnh			

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7.	Phan Đăng Anh Thư	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001453/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	10	Bệnh học tuyên giáp	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nguyên nhân gây giảm chất lượng tiêu bản mô bệnh học - Kiến tập quy trình thực hành các kỹ thuật sinh học phân tử trong giải phẫu bệnh - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương không do u của tuyến giáp. - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương do u của tuyến giáp - Chẩn đoán mô bệnh học các tổn thương không do u, do u tuyến giáp - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của tuyến nước bọt - Các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học, đại thể và vi thể của các tổn thương của vùng mũi họng - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO 		
8.	Võ Thị Ngọc Diễm	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	030124/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	06				
9.	Nguyễn Vũ Thiện	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	022215/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	08				

Wu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Bệnh học gan – đường mật – tụy Bệnh học ống tiêu hóa Bệnh học hệ thần kinh trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh học gan: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học đường mật: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Bệnh học tụy: các tổn thương do viêm, các tổn thương do u - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở thực quản - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở dạ dày - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở ruột non - Đặc điểm đại thể và vi thể của các rối loạn do viêm và các tổn thương do u ở đại tràng - Đặc điểm mô bệnh học các u màng não - Đặc điểm mô bệnh học các u thần kinh đệm 		

Handwritten mark

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Bệnh học đường hô hấp dưới Bệnh học mô lymphô và lách	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm mô bệnh học các u dây thần kinh nội sọ - Đặc điểm mô bệnh học các u ở não thất - Đặc điểm mô bệnh học các u ở tiểu não - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO các u hệ thần kinh trung ương - Các đặc điểm đại thể và vi thể của các tổn thương của thanh quản, khí quản, phế quản, phổi, màng phổi (do viêm, u) - Cập nhật phân loại mới nhất theo WHO - Cấu trúc và chức năng của hạch lymphô, lách, tuyến ức - Các bệnh lành tính của hạch lymphô, lymphôm Hodgkin, lymphôm tế bào B, các rối loạn tân sinh dòng mô bào - Các u tuyến ức - Các bệnh lành tính và ác tính của hạch - Cập nhật phân loại lymphôm mới nhất theo WHO 		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								- Tiếp cận hướng dẫn chẩn đoán bệnh hệ lymphô mới nhất theo NCCN		
11.	Lê Quang Nhân	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Tiêu hóa	001392/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	20	Hình ảnh nội soi tiêu hóa	- Quan sát các tổn thương tiêu hoá trên đại thể - Kiến tập quy trình thực hành lấy mẫu sinh thiết và cố định bệnh phẩm trong nội soi tiêu hoá	Khoa Nội soi	-
12.	Lê Minh Huy	Tiến sĩ Bác sĩ	Giải phẫu bệnh	001335/BYT-CCHN	Giải phẫu bệnh	19				
13.	Trần Nhật Thăng	Tiến sĩ Bác sĩ	Sản phụ khoa	001703/BYT-CCHN	Sản phụ khoa	19	Hình ảnh soi cổ tử cung	- Quan sát các tổn thương nghi ngờ qua soi cổ tử cung - Kiến tập quy trình thực hành lấy mẫu sinh thiết và cố định bệnh phẩm trong soi cổ tử cung	Khoa Khám bệnh	-

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(đính kèm Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe
số 1302 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 01 / 7 /2022)

1. Đại học / Y khoa / Lão khoa

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	30	
6.	Máy thử đường huyết	02	
7.	Máy đo điện tim 3 cần	01	
8.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	02	
9.	Máy đo SpO ₂	04	
10.	Máy phun khí dung	04	
11.	Máy truyền dịch Infusomat	01	
12.	Máy đo huyết áp cơ	02	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
14.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	04	
15.	Máy bơm tiêm điện	03	
16.	Máy hút đàm	01	
17.	Đèn sưởi	01	
18.	Đèn đọc phim X quang	01	
19.	Bộ đèn đặt nội khí quản	01	
20.	Cân sức khỏe	01	
21.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	01	
22.	Xe tiêm	05	

Handwritten signature

2. Đại học / Y khoa / Chăm sóc giảm nhẹ

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	30	
6.	Máy thử đường huyết	02	
7.	Máy đo điện tim 3 cần	01	
8.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	02	
9.	Máy đo SpO ₂	04	
10.	Máy phun khí dung	04	
11.	Máy truyền dịch Infusomat	01	
12.	Máy đo huyết áp cơ	02	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
14.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	04	
15.	Máy bơm tiêm điện	03	
16.	Máy hút đàm	01	
17.	Đèn sưởi	01	
18.	Đèn đọc phim X quang	01	
19.	Bộ đèn đặt nội khí quản	01	
20.	Cân sức khỏe	01	
21.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	01	
22.	Xe tiêm	05	

3. Đại học / Y khoa / Hồi sức cấp cứu

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	20	
6.	Bàn mổ đa năng điều khiển bằng tay	02	
7.	Băng ca	40	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
8.	Cáng cứu thương	01	
9.	Cân sức khỏe	01	
10.	Đèn đọc phim X quang	03	
11.	Đèn mổ	01	
12.	Đèn sưởi ấm, đèn hồng ngoại, đèn gù bóng tóc, đèn gù Halogen	05	
13.	Hệ thống máy giúp thở di động	02	
14.	Huyết áp kế cơ	14	
15.	Máy bơm tiêm điện	10	
16.	Máy cắt đốt		
17.	Máy đo điện tim 3 cần	03	
18.	Máy đo huyết áp cơ - động mạch xâm lấn	03	
19.	Máy đo huyết áp điện tử	04	
20.	Máy đo SpO ₂	11	
21.	Máy giúp thở không xâm nhập chạy điện	01	
22.	Máy hút dịch	01	
23.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	02	
24.	Máy phun khí dung	10	
25.	Máy siêu âm tại giường	01	
26.	Máy sốc tim CodeMaster	01	
27.	Máy thở cơ động NEWPORT	01	
28.	Máy thở T-Bird Vela	01	
29.	Máy thử đường huyết	07	
30.	Máy thử keton	01	
31.	Máy truyền dịch	02	
32.	Monitor theo dõi bệnh nhân (5 thông số, 6 thông số, thông số thứ 6 IBP)	12	
33.	Monitor CRT	01	
34.	Nhiệt kế điện tử	08	
35.	Xe tiêm thuốc, xe đẩy dụng cụ, xe đẩy cấp cứu	13	

lll

4. Đại học / Y khoa / Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Phòng giao ban	01	K. LN-MM
3.	Máy vi tính cố định	01	K. LN-MM
4.	Máy chiếu	01	K. LN-MM
5.	Màn chiếu	01	K. LN-MM
6.	Giường bệnh	19	K. LN-MM
7.	Cân sức khỏe có thước đo	01	K. LN-MM
8.	Đèn đọc phim X quang	02	K. LN-MM
9.	Đèn gù	01	K. LN-MM
10.	Đèn sưởi hồng ngoại	02	K. LN-MM
11.	Máy bơm tiêm điện	08	K. LN-MM
12.	Máy đếm giọt	01	K. LN-MM
13.	Máy đo điện tim 3 cần	01	K. LN-MM
14.	Máy đo huyết áp điện tử	08	K. LN-MM
15.	Máy đo SpO ₂	03	K. LN-MM
16.	Máy phun khí dung	04	K. LN-MM
17.	Máy siêu âm doppler đo mạch máu dạng cầm tay có máy in	01	K. LN-MM
18.	Máy thử đường huyết	02	K. LN-MM
19.	Monitor theo dõi bệnh nhân	02	K. LN-MM
20.	Nhiệt kế điện tử	05	K. LN-MM
21.	Xe tiêm cấp cứu	01	K. LN-MM
22.	Xe tiêm thuốc	05	K. LN-MM
23.	Giường bệnh	15	K. PTTMNL
24.	Băng ca	02	K. PTTMNL
25.	Đèn đặt nội khí quản	03	K. PTTMNL
26.	Đèn đọc 03 phim y khoa	04	K. PTTMNL
27.	Đèn đọc phim Xquang (1 phim)	01	K. PTTMNL
28.	Máy bơm tiêm điện	02	K. PTTMNL
29.	Máy đo điện tim 3 cần	01	K. PTTMNL
30.	Máy đo đường huyết	01	K. PTTMNL
31.	Máy đo huyết áp cơ	07	K. PTTMNL
32.	Máy đo huyết áp điện tử	01	K. PTTMNL

Handwritten mark

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
33.	Máy đo SpO ₂	02	K. PTTMNL
34.	Máy phun khí dung	02	K. PTTMNL
35.	Máy siêu âm tim Sonos 2000	01	K. PTTMNL
36.	Máy sốc điện	01	K. PTTMNL
37.	Máy truyền dịch	01	K. PTTMNL
38.	Monitor theo dõi bệnh nhân	02	K. PTTMNL
39.	Xe tiêm cấp cứu	01	K. PTTMNL
40.	Xe tiêm thuốc	03	K. PTTMNL

5. Đại học / Dược học / Thực tập thực tế tại khoa Dược của bệnh viện

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	

6. Đại học / Dược lý – Dược lâm sàng / Thực tế chuyên ngành Dược lâm sàng tại bệnh viện

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	

7. Đại học / Y học cổ truyền / Thực hành hồi sức cấp cứu

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	32	
6.	Hệ thống máy giúp thở di động cao cấp	01	
7.	Máy bơm thức ăn tự động	05	

Handwritten signature

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
8.	Máy bơm tiêm điện	38	
9.	Máy đo điện tim 3 cần	03	
10.	Máy đo SpO ₂	05	
11.	Máy giúp thở chức năng cao	02	
12.	Máy giúp thở không xâm lấn	01	
13.	Máy giúp thở xâm lấn và không xâm lấn trong hồi sức	02	
14.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	07	
15.	Máy lọc máu liên tục	01	
16.	Máy monitor huyết động ADWARDS	01	
17.	Máy phun khí dung	22	
18.	Máy sốc tim	02	
19.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dùng khí nén trung tâm	24	
20.	Máy thử đường huyết	04	
21.	Máy thử keton	01	
22.	Máy truyền dịch Infusomat	09	
23.	Monitor theo dõi bệnh nhân	39	
24.	Xe đẩy cấp cứu	01	
25.	Xe tiêm thuốc	09	

8. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Dược lý – Dược lâm sàng / Thực hành Dược lâm sàng tại bệnh viện

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường đường	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	

9. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Phẫu thuật Tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ / Đại cương phẫu thuật tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy trị mụn ánh sáng xanh Aculite	01	
6.	Máy LED trị liệu da	01	
7.	Máy Led trị mụn ánh sáng xanh	01	
8.	Đèn trị mụn ánh sáng xanh	01	
9.	Máy điện chuyển ion	02	
10.	Hệ thống máy cắt đốt laser CO ₂ (máy laser 30GZ)	01	
11.	Máy xông hơi	02	
12.	Đèn soi da	02	
13.	Bàn mổ MEINFA	01	
14.	Máy chà da	01	
15.	Kính lúp Optivisor	01	
16.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
17.	Máy đo đường huyết	01	
18.	Máy đo huyết áp cơ	01	
19.	Xe tiêm thuốc	01	
20.	Bàn inox 2 tầng	02	
21.	Máy hút mỡ Microaire	01	
22.	Máy khoan phẫu thuật	01	
23.	Máy phân tích sắc tố da	01	
24.	Nhiệt kế điện tử	01	

10. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Chăm sóc giảm nhẹ / Lượng giá – Điều trị đau và các triệu chứng thể chất. Chăm sóc giảm nhẹ cho các bệnh lý mạn tính không chữa khỏi

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	30	
2.	Giăng đường	01	
3.	Máy vi tính cố định	01	
4.	Máy chiếu	01	
5.	Màn chiếu	01	
6.	Đèn sưởi hồng ngoại	01	
7.	Máy bơm tiêm điện	03	

Handwritten signature

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
8.	Máy đo điện tim	01	
9.	Máy đo SpO2	04	
10.	Máy hút đàm	01	
11.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	04	
12.	Máy phun khí dung	04	
13.	Máy truyền dịch Infusomat	01	
14.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	04	

11. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Giải phẫu bệnh / Bệnh học tế bào, Bệnh học vùng đầu cổ, Bệnh học gan – đường mật – tụy, Bệnh học ống tiêu hóa, Bệnh học đường hô hấp, Bệnh học mô lymphô

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy cắt lạnh	01	
6.	Kính hiển vi	01	
7.	Kính hiển vi có camera chụp hình vi thể	03	
8.	Máy ly tâm	01	
9.	Máy xử lý mô	01	
10.	Máy nhuộm H&E và dán tự động	01	
11.	Máy nhuộm Hóa mô miễn dịch Benchmark Ultra	01	
12.	Tủ lạnh lưu kháng thể	01	
13.	Máy khử khoáng RO	01	

12. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Ngoại khoa / Hồi sức và dinh dưỡng trong ngoại khoa

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	

llu

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
5.	Giường bệnh	32	
6.	Hệ thống máy giúp thở di động cao cấp	01	
7.	Máy bơm thức ăn tự động	05	
8.	Máy bơm tiêm điện	38	
9.	Máy đo điện tim 3 cần	03	
10.	Máy đo SpO2	05	
11.	Máy giúp thở chức năng cao	02	
12.	Máy giúp thở không xâm lấn	01	
13.	Máy giúp thở xâm lấn và không xâm lấn trong hồi sức	02	
14.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	07	
15.	Máy lọc máu liên tục	01	
16.	Máy monitor huyết động ADWARDS	01	
17.	Máy phun khí dung	22	
18.	Máy sốc tim	02	
19.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dùng khí nén trung tâm	24	
20.	Máy thử đường huyết	04	
21.	Máy thử keton	01	
22.	Máy truyền dịch Infusomat	09	
23.	Monitor theo dõi bệnh nhân	39	
24.	Xe đẩy cấp cứu	01	
25.	Xe tiêm thuốc	09	

13. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Ngoại Thần kinh / Hồi sức và dinh dưỡng trong ngoại khoa

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	32	
6.	Hệ thống máy giúp thở di động cao cấp	01	
7.	Máy bơm thức ăn tự động	05	

Handwritten signature

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
8.	Máy bơm tiêm điện	38	
9.	Máy đo điện tim 3 cần	03	
10.	Máy đo SpO2	05	
11.	Máy giúp thở chức năng cao	02	
12.	Máy giúp thở không xâm lấn	01	
13.	Máy giúp thở xâm lấn và không xâm lấn trong hồi sức	02	
14.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	07	
15.	Máy lọc máu liên tục	01	
16.	Máy monitor huyết động ADWARDS	01	
17.	Máy phun khí dung	22	
18.	Máy sốc tim	02	
19.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dùng khí nén trung tâm	24	
20.	Máy thử đường huyết	04	
21.	Máy thử keton	01	
22.	Máy truyền dịch Infusomat	09	
23.	Monitor theo dõi bệnh nhân	39	
24.	Xe đẩy cấp cứu	01	
25.	Xe tiêm thuốc	09	

14. Sau Đại học / Thạc sĩ / Dược lý – Dược lâm sàng / Thực hành Dược bệnh viện

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giảng đường	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	

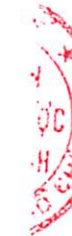
15. Sau Đại học / Thạc sĩ / Khoa học y sinh / Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA, Bệnh học vùng đầu cổ - tuyến giáp, Bệnh học gan – đường mật – tụy, Bệnh học ống tiêu hóa, Bệnh học đường hô hấp dưới, Bệnh học mô lymphô

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy cắt lạnh	01	
6.	Kính hiển vi	01	
7.	Kính hiển vi có camera chụp hình vi thể	03	
8.	Máy ly tâm	01	
9.	Máy xử lý mô	01	
10.	Máy nhuộm H&E và dán tự động	01	
11.	Máy nhuộm Hóa mô miễn dịch Benchmark Ultra	01	
12.	Tủ lạnh lưu kháng thể	01	
13.	Máy khử khoáng RO	01	

16. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Hồi sức cấp cứu / Hồi sức cấp cứu

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Phòng giao ban	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Giường bệnh	32	
6.	Hệ thống máy giúp thở di động cao cấp	01	
7.	Máy bơm thức ăn tự động	05	
8.	Máy bơm tiêm điện	38	
9.	Máy đo điện tim 3 cần	03	
10.	Máy đo SpO2	05	
11.	Máy giúp thở chức năng cao	02	
12.	Máy giúp thở không xâm lấn	01	
13.	Máy giúp thở xâm lấn và không xâm lấn trong hồi sức	02	
14.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	07	
15.	Máy lọc máu liên tục	01	
16.	Máy monitor huyết động ADWARDS	01	
17.	Máy phun khí dung	22	
18.	Máy sốc tim	02	



Uy

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
19.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dùng khí nén trung tâm	24	
20.	Máy thử đường huyết	04	
21.	Máy thử keton	01	
22.	Máy truyền dịch Infusomat	09	
23.	Monitor theo dõi bệnh nhân	39	
24.	Xe đẩy cấp cứu	01	
25.	Xe tiêm thuốc	09	

17. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Lão khoa / Hội chứng Lão hóa, Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời, Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi, Thần kinh

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	30	K. Lão-CSGN
2.	Giảng đường	01	K. Lão-CSGN
3.	Máy vi tính cố định	01	K. Lão-CSGN
4.	Máy chiếu	01	K. Lão-CSGN
5.	Màn chiếu	01	K. Lão-CSGN
6.	Đèn sưởi hồng ngoại	01	K. Lão-CSGN
7.	Máy bơm tiêm điện	03	K. Lão-CSGN
8.	Máy đo điện tim	01	K. Lão-CSGN
9.	Máy đo SpO2	04	K. Lão-CSGN
10.	Máy hút đàm	01	K. Lão-CSGN
11.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	04	K. Lão-CSGN
12.	Máy phun khí dung	04	K. Lão-CSGN
13.	Máy truyền dịch Infusomat	01	K. Lão-CSGN
14.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	04	K. Lão-CSGN
15.	Giường bệnh	10	K. Nội CXK
16.	Máy đo điện tim loại 3 cần	01	K. Nội CXK
17.	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	01	K. Nội CXK
18.	Máy đo SpO2	02	K. Nội CXK
19.	Máy bơm tiêm điện	05	K. Nội CXK
20.	Máy phun khí dung	02	K. Nội CXK
21.	Xe tiêm thuốc	06	K. Nội CXK
22.	Máy đo huyết áp	06	K. Nội CXK

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
23.	Đèn đọc phim	02	K. Nội CXXK
24.	Máy đo đường huyết	01	K. Nội CXXK
25.	Máy hút đàm	01	K. Nội CXXK
26.	Nhiệt kế điện tử	02	K. Nội CXXK
27.	Phòng giao ban	01	K. Thần kinh
28.	Máy vi tính cố định	01	K. Thần kinh
29.	Máy chiếu	01	K. Thần kinh
30.	Màn chiếu	01	K. Thần kinh
31.	Giường bệnh	74	K. Thần kinh
32.	Máy đo điện tim 3 cần	01	K. Thần kinh
33.	Máy đo điện tim 6 cần	01	K. Thần kinh
34.	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	04	K. Thần kinh
35.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	02	K. Thần kinh
36.	Monitor theo dõi bệnh nhân	02	K. Thần kinh
37.	Máy đo SpO2	06	K. Thần kinh
38.	Máy đo điện não di động	01	K. Thần kinh
39.	Máy đo điện não video 86 kênh	01	K. Thần kinh
40.	Máy đo điện cơ 4 kênh	01	K. Thần kinh
41.	Máy đo điện cơ di động	01	K. Thần kinh
42.	Máy đo điện cơ	01	K. Thần kinh
43.	Máy huyết áp điện tử cảm ứng	01	K. Thần kinh
44.	Huyết áp kế cơ	11	K. Thần kinh
45.	Máy đo huyết áp điện tử	03	K. Thần kinh
46.	Âm thoa	03	K. Thần kinh
47.	Búa thử phản xạ	01	K. Thần kinh
48.	Đèn đặt nội khí quản	04	K. Thần kinh
49.	Đèn đọc phim (loại 2 phim)	03	K. Thần kinh
50.	Đèn đọc phim (loại 3 phim)	01	K. Thần kinh

18. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Giải phẫu bệnh / Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA, Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ, Kỹ năng cắt lạnh, Bệnh học tuyến giáp, Bệnh học vùng đầu cổ, Bệnh học gan – đường mật – tụy, Bệnh học ống tiêu hóa, Bệnh học hệ thần kinh trung ương, Bệnh học đường hô hấp dưới, Bệnh học mô lymphô và lách, Hình ảnh nội soi tiêu hóa, Hình ảnh soi cổ tử cung

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy cất lạnh	01	
6.	Kính hiển vi	01	
7.	Kính hiển vi có camera chụp hình vi thể	03	
8.	Máy ly tâm	01	
9.	Máy xử lý mô	01	
10.	Máy nhuộm H&E và dán tự động	01	
11.	Máy nhuộm Hóa mô miễn dịch Benchmark Ultra	01	
12.	Tủ lạnh lưu kháng thể	01	
13.	Máy khử khoáng RO	01	